

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ HÁN NÔM  
YE SHAO FEI (DIỆP THIẾU PHI).  
Nghiên cứu phương pháp viết sử của sử  
gia Việt Nam qua bộ quốc sử thời Lê Đại  
Việt sử ký toàn thư**

*Chuyên ngành: Hán Nôm*

*Mã số: 9.22.01.04*

*Đại Việt sử ký toàn thư* (ĐVSKTT) là bộ quốc sử có vai trò quan trọng trong lịch sử Việt Nam, đồng thời có ý nghĩa to lớn trong việc nghiên cứu phương pháp viết sử của các sử gia Việt Nam trong lịch sử. Trong luận án này, tác giả<sup>1</sup> đã phân tích làm rõ các lớp văn bản của bộ ĐVSKTT, quan điểm và tư tưởng của từng sử gia tham gia biên soạn, chỉnh lý và hoàn chỉnh bộ sử này, cũng như quan điểm của các sử gia thời Lê nói riêng và sử gia Việt Nam nói chung. Các vấn đề về diễn tiến văn bản, các thể biên soạn của ĐVSKTT cũng được làm rõ. Trên cơ sở đó, Luận án tìm hiểu quá trình phát triển của bộ ĐVSKTT, cũng như lý luận phát triển sử học Việt Nam trong lịch sử.

Nội dung chính của Luận án được trình bày trong 4 chương: Chương 1- *Tổng quan tình hình nghiên cứu*; Chương 2- *Khảo sát văn bản và truyền bản ĐVSKTT*; Chương 3- *Các thể biên soạn của ĐVSKTT*; Chương 4- *Tư tưởng viết sử trong bộ ĐVSKTT*. Dưới đây là một số nội dung nổi bật của Luận án.

*Về khảo sát văn bản và truyền bản của ĐVSKTT*: Sau khi Việt Nam giành được độc lập, việc biên soạn lịch sử đã được

các sử gia và các chính trị gia Việt Nam quan tâm từ khá sớm. Trong các cuốn sử đó, ý thức quốc gia đã được chú ý và có tầm ảnh hưởng khá lớn đến đời sau. Lê Văn Hưu soạn bộ sử biên niên *Đại Việt sử ký* 30 quyển vào năm 1270 thời Trần, ghi chép lịch sử từ Triệu Vũ Đế đến Lý Chiêu Hoàng. Phan Phu Tiên thời Lê Thái Tông soạn về sử thời nhà Trần vẫn với tên gọi *Đại Việt sử ký* hoặc *Việt sử tục biên*. Ngô Sĩ Liên soạn thông sử biên niên *ĐVSKTT* 15 quyển, viết về lịch sử từ Hồng Bàng đến Lê Thái Tổ vào năm 1479 thời Lê sơ. Vũ Quỳnh soạn *Đại Việt thông giám thông khảo* 26 quyển hoàn thành năm 1511, sau đó Lê Tung theo sách này soạn bài sử luận *Việt giám thông khảo tổng luận* năm 1514. Năm 1665 Phạm Công Trứ hợp cả quan điểm và nội dung của Vũ Quỳnh vào *ĐVSKTT* của Ngô Sĩ Liên và soạn tiếp thêm 8 quyển về sử Lê sơ và Lê trung hưng, vẫn với tên gọi là bộ *ĐVSKTT*. Năm 1697 Lê Hy soạn một quyển và hợp với *ĐVSKTT* của Ngô Sĩ Liên, khắc in lưu trữ trong nước, tức là bộ *ĐVSKTT* 24 quyển bản in *Nội các quan bản* năm Chính Hoà thứ 18.

Bộ *ĐVSKTT* bản in *Nội các quan bản* (1697) là bộ quốc sử thời Lê hoàn chỉnh nhất, thể hiện quan điểm và ý thức quốc gia của các sử gia Việt Nam qua các giai đoạn. Vì thế nó được lưu truyền, chỉnh lý và in lại nhiều lần từ cuối thời Lê đến thời Nguyễn. Điều đó đã để lại không ít vấn đề nảy sinh từ những lần khắc ván và in ấn.

Các công trình của Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Vũ Quỳnh đều đã thất truyền. *ĐVSKTT* bản in *Nội các quan bản* lưu giữ tại Pháp (bản Démiville) được nghiên cứu, dịch chú, giới thiệu phổ biến ở Việt Nam.

<sup>1</sup> một học giả Trung Quốc từng có nhiều năm nghiên cứu tư tưởng biên soạn sách sử của Trung Quốc, rất quan tâm đến bộ *ĐVSKTT* của Việt Nam, đã công bố tổng cộng 10 nghiên cứu về bộ sử này trên các sách, tạp chí ở Việt Nam và Trung Quốc.

Bộ sử này được đánh giá cao, nhưng cũng có nhiều tranh luận về năm khắc in, có ý kiến cho rằng thuộc thời Lê trung hưng, có ý kiến cho rằng thuộc thời Nguyễn.

Qua khảo sát các phương pháp biên soạn bộ sử *ĐVSKTT* và văn bản *ĐVSKTT* hiện còn, tác giả Luận án cho rằng *Nội các quan bản* là bản sớm nhất và quan trọng nhất hiện được lưu giữ, được hợp thành từ *ĐVSKTT* và *Việt sử*, vì thiên chương và bố cục của bản Démiville khác với *Phàm lệ tục biên* của Lê Hy. *Đặng gia phá hệ tục biên* của Đặng Đình Quỳnh soạn năm 1763 cho thấy nội dung biên chép về Đặng Huấn giống trong *ĐVSKTT* bản *Nội các quan bản*, nên tác giả Luận án nhận định rằng bản *Nội các quan bản* khắc in sớm hơn năm 1763. Sau khi bản Démiville được hoàn thành, không rõ nhân vật nào ở thời Lê trung hưng đã theo bản Démiville tổ chức tiêu khắc lại và in ra *Việt sử* bản mới, vẫn duy trì thiên chương bố cục của bản Démiville, là bản in có ký hiệu VHhv 2330-2336 tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Thời Nguyễn tiếp tục in lại và thay đổi bìa sách và chữ húy nhà Nguyễn, tức là bản Quốc tử giám *ĐVSKTT*.

*Về các thể biên soạn*: Lê Văn Hưu soạn *Đại Việt sử ký* là thể biên niên và sáng tạo phương pháp soạn sử của mình (soạn *Kỷ*). Dựa trên hai bộ *Đại Việt sử ký* của Lê Văn Hưu và *Sử ký tục biên* của Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên đã mượn thể *Kỷ* để soạn *ĐVSKTT* 15 quyển. Ngô Sĩ Liên còn tiếp tục chia *Kỷ* thành *Ngoại kỷ* và *Bản kỷ*, thể này có ảnh hưởng lớn về sau và được các sử gia Vũ Quỳnh, Phạm Công Trứ kế thừa. Ngoài ra, Ngô Sĩ Liên còn viết theo thể *Bản kỷ thực lục*, *Bản kỷ tục biên*. Lê Hy khi biên bộ *ĐVSKTT* 24 quyển cũng kế thừa phương pháp biên soạn của Ngô Sĩ Liên. Trong quá trình biên soạn các bộ quốc sử này, các sử gia Việt Nam đã vận dụng nhiều thể tài của nhiều công trình sử học.

*Về tư tưởng viết sử của các sử gia*: Nội dung *ĐVSKTT* đã thể hiện tư tưởng của nhiều thế hệ sử gia. Lê Văn Hưu theo tư tưởng Khổng Tử mà đánh giá sử Việt, quan niệm *quốc thống* có ảnh hưởng khá sâu sắc đến đời sau. Ngô Sĩ Liên tiếp nhận tư tưởng của hai sử gia đời trước là Lê Văn Hưu và Phan Phu Tiên, soạn thêm một quyển riêng là *Hồng Bàng kỷ* và *Thục kỷ*, để thể hiện nền văn hiến tốt đẹp của đất Việt. Phạm Công Trứ tham khảo *Đại Việt thông giám thông khảo* của Vũ Quỳnh và lấy quan điểm *đại nhất thống* để chia bộ của Ngô Sĩ Liên thành các chương. Phạm Công Trứ cũng tham khảo Phan Phu Tiên, biên chép từ đại định năm xưa của Lê Thái Tổ, kéo dài tới thời điểm của Ngô Sĩ Liên đã xác định. Lê Hy kế thừa công trình của Phạm Công Trứ để soạn thêm một quyển, nội dung theo tư tưởng của Phạm Công Trứ. Trong bản *Nội các quan bản* có nhiều tư tưởng, nhiều quan điểm của sử gia các đời, nhưng tựu chung đều thể hiện thống nhất vào bộ sử do Phạm Công Trứ biên soạn.

Trong bộ *ĐVSKTT*, các sử gia Việt Nam đã sáng lập ý thức quốc gia, điều này ảnh hưởng nhiều tới đời sau, thể hiện tư tưởng tự chủ quốc gia. Nhìn chung, theo tác giả Luận án, trong *ĐVSKTT*, các sử gia đã nêu bật đặc trưng văn hóa và lịch sử của nước Việt, ghi chép phương thức và nguyên tắc đối nội đối ngoại, chủ trương, quan niệm chính thống, tính chính trị và tư tưởng Nho giáo. Đây là di sản tư tưởng văn hóa của Việt Nam và cho đến giờ vẫn được kế thừa, vận dụng trong đời sống chính trị văn hóa thời hiện đại.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tháng 5/2022.

PHẠM NGUYỄN  
giới thiệu